

**HỘI THI TIN HỌC TRẺ TỈNH VĨNH PHÚC
LẦN THỨ XIII – NĂM 2018**

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM
Bảng A: Khối Tiểu học
Thời gian làm bài: 20 phút (Không kể thời gian giao đề)

Số phách (do Chủ tịch HĐ chấm thi ghi):.....

1. Phần ghi của thí sinh:

- Họ và tên SBD
- Học sinh lớp Trường Tiểu học
- Thuộc đội tuyển huyện (Thành phố):

2. Họ tên và chữ kí của giám thị:

- Giám thị số 1:
- Giám thị số 2:

Số phách:

Điểm bài thi		Họ tên, chữ kí các giám khảo
Bảng số	Bảng chữ	
		- Giám khảo 1:
		- Giám khảo 2:

Lưu ý:

Đề thi có 20 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu có 4 phương án trả lời, trong đó có duy nhất phương án đúng. Thí sinh trả lời câu hỏi bằng cách **khoanh tròn** vào chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời mà mình cho là đúng. **Đề thi có 02 trang.**

ĐỀ THI VÀ BÀI LÀM CỦA THÍ SINH:

Câu 1. Trong MS Word, sử dụng lệnh File/ Print Preview để:

- A. In văn bản; B. Xem trước khi in;
C. Sao chép văn bản; D. Di chuyển văn bản.

Câu 2. Trong MS Word, để chia một ô thành nhiều ô, ta chọn ô cần tách rồi thực hiện thao tác:

- A. Table/ Split Cell; B. Table/ Select;
C. Windows/ Split Cells; D. Insert/ Select.

Câu 3. Trong MS Word, tổ hợp phím nào cho phép chọn toàn bộ văn bản:

- A. Ctrl + F; B. Alt + F;
C. Ctrl + A; D. Alt + A.

Câu 4. Trong MS Word, để chèn tiêu đề trang, ta thực hiện:

- A. Insert/ Header and Footer;
B. Tools/ Header and Footer;
C. View/ Header and Footer;
D. Format/ Header and Footer.

Câu 5. Trong MS Word, muốn trình bày văn bản theo khổ giấy ngang trong cửa sổ Page Setup ta chọn mục:

- A. Portrait; B. Right;
C. Left; D. Landscape.

Câu 6. Trong MS Excel, để xuống dòng trong một ô, ta sử dụng tổ hợp phím:

- A. Alt + Enter; B. Spacebar + Enter;
C. Shift + Enter; D. Ctrl + Enter.

Câu 7. Trong MS Excel, hàm tính giá trị lớn nhất trong các ô thuộc khối ô C12:C15 là:

- A. Max C12:C15; B. Max(C12:C15);
C. Max(C12,C15); D. Max(C12;C15).

Câu 8. Trong Microsoft PowerPoint, để bật/tắt đường kẻ ngang và dọc định vị trên Slide ta dùng tổ hợp phím:

- A. Ctrl+F9; B. Ctrl+F8;
C. Alt+F8; D. Alt+F9.

Câu 9. Trong chương trình Microsoft PowerPoint 2007, phím F5 cho phép:

- A. Trình diễn toàn bộ các Slide, từ Slide thứ ;
B. Trình diễn từ Slide hiện tại;

- C. Trình diễn Slide hiện tại;
- D. Không làm gì cả.

Câu 10. Trong chương trình Microsoft PowerPoint, tổ hợp phím Ctrl + K cho phép:

- A. Tạo một Frame mới trên Slide đang soạn thảo;
- B. Kích hoạt chức năng Animations;
- C. Chèn vào một link liên kết (Insert Hyperlink);
- D. Không thực hiện gì.

Câu 11. Bậc nghịch đảo của hoán vị (A_1, A_2, \dots, A_n) của $(1, 2, \dots, N)$ là số các cặp (A_i, A_j) sao cho $i < j$ và $A_i > A_j$. Tính bậc nghịch đảo của hoán vị $(5, 2, 4, 3, 1)$.

- A. 5;
- B. 6;
- C. 7;
- D. 8.

Câu 12. Một người đi xe máy với vận tốc 40 km/giờ trên quãng đường 80 km. Trên đường đi người đó nghỉ 25 phút giữa đường. Nếu người đó khởi hành lúc 7 giờ 40 phút thì đến nơi lúc mấy giờ?

- A. 9 giờ 40 phút;
- B. 2 giờ 00 phút;
- C. 10 giờ 05 phút;
- D. 9 giờ 15 phút.

Câu 13. Số tiếp theo của dãy số: 3, 6, 9, 13, 17, 23, 27, 33 ... là:

- A. 37;
- B. 38;
- C. 39;
- D. 40.

Câu 14. Trong MSW Logo, câu lệnh sau: Show (5-4)*0*1*2/2 cho kết quả bằng bao nhiêu?

- A. 1;
- B. 2;
- C. 0;
- D. Một kết quả khác.

Câu 15. Trong MSW Logo, những lệnh có số 2 ở cuối ví dụ như CIRCLE2, ARC2, ELLIPSEARC2 khác với lệnh không có số 2 (CIRCLE, ARC, ELLIPSEARC) ở chỗ nào?

- A. Khi vẽ rùa đứng yên tại chỗ;
- B. Với những lệnh cuối là số 2 sau khi vẽ xong rùa sẽ trở về Home (0, 0);
- C. Không có sự khác nhau;
- D. Khi vẽ rùa chạy theo hình vẽ.

Câu 16. Website là gì?

- A. Là một ngôn ngữ siêu văn bản.
- B. Là hình thức trao đổi thông tin dưới dạng thư thông qua hệ thống mạng máy tính.
- C. Là các file đã được tạo ra bởi Word, Excel, ... rồi chuyển sang dạng html.
- D. Tất cả các câu đều sai.

Câu 17. Khi thấy tên miền trong địa chỉ website có .gov thì website đó thường thuộc về:

- A. Lĩnh vực chính phủ;
- B. Lĩnh vực giáo dục;
- C. Lĩnh vực cung cấp thông tin;
- D. Thuộc về các tổ chức khác.

Câu 18. Các máy tính kết nối thành mạng máy tính nhằm mục đích:

- A. Tăng tính bảo mật của thông tin trong máy;
- C. Hạn chế virus;
- B. Giảm khả năng chia sẻ dữ liệu;
- D. Cả 3 câu trên đều sai.

Câu 19. Địa chỉ website nào sau đây là không hợp lệ:

- A. vinhphuc.gov.vn
- B. vinhphuc@gov.vn
- C. www.vinhphuc.edu.vn
- D. http://tinhtdoan.vinhphuc.gov.vn

Câu 20. Ngày 13/07/2018 tại Hà Nội diễn ra Diễn đàn cấp cao về 4.0 do Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương tổ chức. Khách mời đặc biệt tại diễn đàn đó là Sophia, robot đầu tiên trong lịch sử được cấp quyền công dân như con người tại một quốc gia trên thế giới. Nước nào đã cấp quyền công dân cho Sophia?

A. Nhật Bản
C. Ả Rập Saudi

B. Mỹ
D. Hàn Quốc

—— Hết ——

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN
BẢNG A - PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	C	D	A	B	D	A	C

Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	A	C	D	B	A	D	B	C

HỘI THI TIN HỌC TRẺ TỈNH VĨNH PHÚC LẦN THỨ XIII – NĂM 2018	ĐỀ THI THỰC HÀNH Bảng A: Khối Tiểu học <i>Thời gian làm bài: 100 phút</i> <i>(không kể thời gian giao đề)</i>
---	--

Lưu ý:

- Thí sinh tạo một thư mục có tên là SBD của mình và lưu kết quả bài thi vào trong thư mục đó;.
- Đề thi gồm 02 trang, 04 bài.

Bài 1. Thỏ và gà.

Một bác nông dân mang thỏ và gà đi bán. Nhưng do nhà bác cách chợ xa, thỏ và gà lại nhốt chung chuồng và bác phải đi sớm nên trong khi bắt thỏ và gà bác đã không kịp đếm xem có bao nhiêu thỏ và bao nhiêu gà. Chỉ biết trong lồng có 100 cái chân, 43 cái đầu. Em hãy dùng phần mềm MSW Logo giúp bác nông dân tính xem trong lồng có mấy con thỏ và mấy con gà.

Lưu kết quả vào trong tệp văn bản có tên **Thoga** với phần mở rộng mặc định gồm: Kết quả tìm được số thỏ, số gà và các câu lệnh theo trình tự.

Bài 2. Tiền tiết kiệm.

Một bạn sau Tết được **a** (đồng) tiền mừng tuổi. Bạn muốn gửi tiết kiệm tại một ngân hàng với số tiền ban đầu là **a** (đồng), lãi suất sau mỗi tháng là 8%. Em hãy sử dụng phần mềm MSW Logo tính số tiền bạn đó rút được sau khoảng thời gian 12 tháng. Với số tiền mừng tuổi là số được nhập vào từ bàn phím, kết quả được viết ra màn hình. Biết rằng phương thức tính là lãi suất sau mỗi tháng sẽ được cộng vào số tiền gốc.

Lưu kết quả vào trong tệp văn bản có tên **Tietkiem** với phần mở rộng mặc định gồm: Kết quả tìm được (với **a** = 1 000 000) và các câu lệnh theo trình tự.

Bài 3. Bảng số.

Cho bảng giấy gồm 12 ô với số ở ô thứ hai là 112 và số ở ô thứ bảy là 215.

	112					215					
--	-----	--	--	--	--	-----	--	--	--	--	--

Biết rằng tổng của ba số ở ba ô liên tiếp luôn bằng 428. Em hãy dùng phần mềm MSW Logo viết thêm các số còn lại trên băng giấy đó và tìm số thứ 6 trên băng giấy.

Lưu kết quả vào trong tệp văn bản có tên **Bangso** với phần mở rộng mặc định gồm: Kết quả tìm được và các câu lệnh theo trình tự.

Bài 4. Tìm số.

Cho số ban đầu là 16, số thứ 2 xây dựng bằng cách lấy chữ số hàng đơn vị của số thứ nhất nhân 2 rồi cộng với chữ số hàng chục của số thứ nhất, ta được số 13. Các số tiếp theo được xây dựng tương tự như số thứ hai: Lấy chữ số hàng đơn vị của số trước nó nhân 2 rồi cộng với chữ số hàng chục của số trước đó.

Em hãy dùng phần mềm MSW Logo cho biết số thứ n ($n \geq 3$), trong dãy trên là số nào với n nhập vào từ bàn phím, kết quả được viết ra màn hình.

Lưu kết quả vào trong tệp văn bản có tên **Timso** với phần mở rộng mặc định gồm: Kết quả tìm được (với $n = 40$) và các câu lệnh theo trình tự.

=Hết=

(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên Thí sinh: SBD:

Bài 1. (20 điểm)

- Lưu kết quả và câu lệnh đúng vào tên tệp và thư mục quy định: 2 điểm
 - Tính đúng kết quả: 8 điểm
 - Viết đúng câu lệnh 10 điểm
- Số con thỏ là: 7, số con gà là 36

```
to THOGA
cs rt 90
for [i 1 25 1][for [j 1 43 1] [
    if and (:i + :j = 43) (4* :i+2* :j=100) [
        label (list "co :i "con "tho ", "co :j "con "ga)]]]
end
```

Bài 2. (20 điểm)

- Lưu kết quả và câu lệnh đúng vào tên tệp và thư mục quy định: 2 điểm
 - Tính đúng kết quả: 8 điểm
 - Viết đúng câu lệnh 10 điểm
- Số tiền tiết kiệm sau 12 tháng là : 1080000

```
to TIETKIEM :A
cs rt 90
for [i 1 12 1][make "A :A+:A*0.08
label (list "So "tien "tiet "kiem "sau "12 "thang "la :A)
end
```

Bài 3. (20 điểm)

- Lưu kết quả và câu lệnh đúng vào tên tệp và thư mục quy định: 2 điểm
- Tính đúng kết quả: 8 điểm
- Viết đúng câu lệnh 10 điểm

Dãy số là:

215	112	101	215	112	101	215	112	101	215	112	101	
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	--

Số hạng thứ 6 trong dãy là 101

```
to dayso
Cs rt 90
make "so1 215
make "so3 428-( :so1+112)
make "so4 428-(112+:so3)
make "so5 428-( :so3+:so4)
make "so6 428-( :so4+:so5)
make "so8 428-( :so6+215)
make "so9 428-(215+:so8)
make "so10 428-( :so8+:so9)
make "so11 428-( :so9+:so10)
make "so12 428-( :so10+:so11)
```

```

label (list :so1 ", "112 ", :so3 ", :so4 ", :so5 ", :so6
", "215 ", :so8 ", :so9 ", :so10 ", :so11 ", :so12)
sety -50
label (list "so "hang "thu "6 "qua "day "la :so6)
end

```

Bài 4: (20 điểm)

Lưu kết quả và câu lệnh đúng vào tên tệp và thư mục quy định: 2 điểm

- Tính đúng kết quả: 8 điểm

- Viết đúng câu lệnh 10 điểm

Số hạng thứ 4 trong dãy là 14

```

to sohang :N
cs rt 90
if (modulo :n 4) = 0 [label (list "So "phai "tim "la:
"14)]
if (modulo :n 4) = 1 [label (list "So "phai "tim "la: "9)]
if (modulo :n 4) = 2 [label (list "So "phai "tim "la:
"18)]
if (modulo :n 4) = 3 [label (list "So "phai "tim "la: "7)]
end

```